

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học
của Bộ giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn đánh giá: 2016-2020)

Thanh Hoá, tháng 12-2020

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1069/QĐ-ĐVTDT ngày 05 tháng 11 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1.	Lê Thanh Hà	Phó Hiệu trưởng phụ trách	Chủ tịch	
2.	Vũ Văn Bình	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3.	Lê Thị Lệ	Chủ tịch Hội đồng trường	Ủy viên	
4.	Nguyễn Thị Lan	Trưởng phòng Khảo thí-ĐBCLGD	Ủy viên	
5.	Phạm Thị Phương	Trưởng phòng Thanh tra	Ủy viên	
6.	Hoàng Bá Khải	Trưởng phòng Kế hoạch tài chính	Ủy viên	
7.	Hoàng Đình Hiền	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	Ủy viên	
8.	Đoàn Tiến Dũng	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp	Ủy viên	
9.	Nguyễn Văn Dũng	Trưởng phòng Quản lý đào tạo	Ủy viên	
10.	Nguyễn Thị Thục	Trưởng phòng Đào tạo sau đại học	Ủy viên	
11.	Hà Đình Hùng	Trưởng phòng Quản lý khoa học	Ủy viên	
12.	Nguyễn Thị Hồng Lê	Trưởng phòng Hợp tác quốc tế	Ủy viên	
13.	Lê Xuân Sơn	Trưởng phòng CTHSSV	Ủy viên	
14.	Lê Văn Dương	Trưởng phòng QTCSVC	Ủy viên	
15.	Nguyễn Đình Thảo	GD Trung tâm GDTX & LTLK	Ủy viên	
16.	Phùng Thị Thúy Phương	GD Trung tâm tư vấn TS>VL	Ủy viên	
17.	Trịnh Tất Đạt	Giám đốc Trung tâm TTTTV	Ủy viên	
18.	Vi Minh Huy	Trưởng khoa SPNT	Ủy viên	
19.	Trần Việt Anh	Trưởng khoa Mỹ thuật	Ủy viên	
20.	Vũ Văn Tuyển	Trưởng Khoa Du lịch	Ủy viên	
21.	Lã Thị Tuyên	Trưởng khoa GDMN	Ủy viên	
22.	Lê Thị Thảo	Trưởng khoa VHIT	Ủy viên	
23.	Trịnh Ngọc Trung	Trưởng khoa TDTT	Ủy viên	
24.	Trịnh Thị Thúy Khuyến	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
25.	Đoàn Văn Trường	Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên	
26.	Tạ Thị Thủy	Giảng viên	Ủy viên	
27.	Đỗ Mai Anh	Sinh viên lớp QTKSK5	Ủy viên	

Danh sách gồm có 27 thành viên *h*

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
Phần I: HỒ SƠ VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC	13
1. Khái quát về cơ sở giáo dục	13
2. Bối cảnh triển khai các hoạt động của Nhà trường	16
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC	22
Tiêu Chuẩn 1. Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa	22
Tiêu chí 1.1. Lãnh đạo cơ sở giáo dục đảm bảo tầm nhìn, sứ mạng của cơ sở giáo dục đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan	22
<i>Tiêu chí 1.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn của cơ sở giáo dục</i>	<i>24</i>
<i>Tiêu chí 1.3. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện</i>	<i>25</i>
<i>Tiêu chí 1.4. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan</i>	<i>26</i>
<i>Tiêu chí 1.5. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan</i>	<i>27</i>
Tiêu chuẩn 2. Hệ thống quản trị	30
<i>Tiêu chí 2.1. Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của CSGD; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của CSGD.</i>	<i>30</i>
<i>Tiêu chí 2.2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.</i>	<i>33</i>
<i>Tiêu chí 2.3. Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên</i>	<i>35</i>
<i>Tiêu chí 2.4. Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và quản lý rủi ro tốt hơn.</i>	<i>36</i>
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	Error! Bookmark not defined.
<i>Tiêu chí 3.1. Lãnh đạo CSGD thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.</i> Error! Bookmark not defined.	
<i>Tiêu chí 3.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục</i>	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
<i>Tiêu chí 3.3. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên</i>	<i>Error! Bookmark not defined.</i>

Tiêu chí 3.4. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của cơ sở giáo dục như mong muốn.
..... **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 4.1. Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng..... **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 4.2. Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 4.3. Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 4.4. Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục..... **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí: 5.1. Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng..... **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 5.2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện..... **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 5.3. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 5.4. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực **Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 6.1. Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 6.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến..... **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 6.3. Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau.**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 6.4. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó.
..... **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 6.5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt

động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 6.6. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 6.7. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất.....**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 7.1. Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của cơ sở giáo dục để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 7.2. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng bao gồm các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.....**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 7.3. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 7.4. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học thuật như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến, v.v. để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 7.5. Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành.**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 8.1. Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục. ...**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 8.2. Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện..**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 8.3. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát.....**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 8.4. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 9.1. Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 9.2. Xây dựng kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 9.3 Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 9.4. Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được triển khai.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 9.5. Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 9.6. Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài.....**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 10.1. Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài được thiết lập***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 10.2. Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo...**Error! Bookmark not defined.***

*Tiêu chí 10.3. Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 10.4. Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 11.1. Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 11.2. Thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định, đồng thời đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 11.3. Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.

.....**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 11.4. Việc quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. ..***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 12.1. Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và Phục vụ cộng đồng.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 12.2. Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 12.3. Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 12.4. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát.***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 12.5. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 13.1. Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau của cơ sở giáo dục...***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 13.2. Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng cho mỗi chương trình đào tạo.....***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 13.3. Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 13.4. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 13.5. Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.....***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 14.1. Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 14.2. Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT và các học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 14.3. Các đề cương học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 14.4. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 14.5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn luôn thay đổi của các bên liên quan.....***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 15.1. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 15.2. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 15.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 15.4. Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 15.5. Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 16.1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 16.2. Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 16.3. Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt chuẩn đầu ra...**Error! Bookmark not defined.***

*Tiêu chí 16.4. Các loại hình và phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác tin cậy, và hướng tới đạt CDR.....***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 17.1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 17.2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 17.3. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 17.4. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học.....Error! Bookmark not defined.

*Tiêu chí 18.1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 18.2. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 18.3. Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 18.4. Công tác quản lý và nghiên cứu khoa học được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệError! Bookmark not defined.

*Tiêu chí 19.1. Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 19.2. Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 19.3. Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 19.4. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.....***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa họcError! Bookmark not defined.

*Tiêu chí 20.1. Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 20.2. Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 20.3. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 20.4. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồngError! Bookmark not defined.

*Tiêu chí 21.1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của Cơ sở giáo dục***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 21.2. Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện.**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 21.3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng......**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 21.4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 22.1. Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 22.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.....**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 22.3. Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.....**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 22.4. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học.....**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 23.1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 23.2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến......**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 23.3. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến......**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 23.4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 23.5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 23.6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm, chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.**Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 24. Kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng **Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chí 24.1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.**Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 24.2 Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 24.3 Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.....***Error! Bookmark not defined.**

*Tiêu chí 24.4 Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.***Error! Bookmark not defined.**

Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trườngError! Bookmark not defined.

Tiêu chí 25.1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiếnError! Bookmark not defined.

*Tiêu chí 25.2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến***Error! Bookmark not defined.**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CSGD**Error! Bookmark not defined.**

Phần III. PHỤ LỤCError! Bookmark not defined.

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANNT	An ninh trật tự
AUN-QA	ASEAN University Network – Quality Assurance
BHYT	Bảo hiểm Y tế
CD	Cao đẳng
CCB	Cựu chiến binh
CBGV	Cán bộ giảng viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CBVC	Cán bộ viên chức
CBVC-LĐ	Cán bộ Viên chức - Lao động
CHDCND	Cộng hòa Dân chủ Nhân dân
CNH, HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNTT	Công nghệ thông tin
CSDL	Cơ sở dữ liệu
CSVC	Cơ sở vật chất
CTĐT	Chương trình đào tạo
CTHSSV	Công tác học sinh, sinh viên
CVHT	Cố vấn học tập
ĐBCLGD	Đảm bảo chất lượng giáo dục
ĐTNCSHCM	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
KĐCLĐT	Kiểm định chất lượng đào tạo
KT&ĐBCLGD	Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục
ĐCCTHP	Đề cương chi tiết học phần
ĐH	Đại học
VH,TT&DL	Văn hóa, Thể thao và Du lịch
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GDTC	Giáo dục Thể chất
GV	Giảng viên
HCTH	Hành chính – Tổng hợp
HSSV	Học sinh, sinh viên
HTQT	Hợp tác quốc tế
KH&CN	Khoa học công nghệ
KH-TC	Kế hoạch - Tài chính

KTX	Ký túc xá
KT-XH	Kinh tế - xã hội
MinSCAT	Trường Đại học Nông nghiệp và Kỹ thuật Mindoro
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NSNN	Ngân sách nhà nước
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PVCD	Phục vụ cộng đồng
QLKH	Quản lý khoa học
QT-VT, TB	Quản trị - Vật tư, Thiết bị
SV	Sinh viên
TCCB	Tổ chức – Cán bộ
TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
TDTT	Thể dục thể thao
TUCST	Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism
ThS	Thạc sĩ
TN	Thanh niên
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
THPT	Trung học phổ thông
TS	Tiến sĩ
UBND	Ủy ban nhân dân
VLVH	Vừa làm vừa học

Phần I: HỒ SƠ VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Khái quát về cơ sở giáo dục

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tiền thân là Trường Sơ cấp Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh Thanh Hóa (theo Quyết định số 465/QĐ-TCDC ngày 9/3/1967 của Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hóa), sau đó được nâng cấp thành trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật thuộc Ty Văn hóa và Thông tin Thanh Hóa (theo Quyết định số 479/TC-UBTH ngày 10/5/1976 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa).

Ngày 25/8/2004, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kí Quyết định số 4765/QĐ-BGD&ĐT-TCCB về việc thành lập Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật Thanh Hóa trên cơ sở nâng cấp Trường Trung học Văn hoá Nghệ thuật Thanh Hóa.

Ngày 22/7/2011, Thủ tướng Chính phủ kí Quyết định số 1221/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa (trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật Thanh Hóa).

Địa chỉ: Số 561, Quang Trung 3, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 02373 95 33 88; Số fax: 02373 95 33 88

E-mail: dhvhttdlth@gmail.com; Website: <http://www.dvtdt.edu.vn>

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là trường đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, chịu sự quản lý về chuyên môn của Bộ Giáo dục & Đào tạo, có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu và biểu tượng riêng; có chức năng, nhiệm vụ sau: Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học và sau đại học các lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể thao và du lịch đáp ứng nhu cầu nhân lực của tỉnh Thanh Hóa, vùng Nam sông Hồng - Bắc Trung Bộ và cả nước; Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước;

Với bề dày truyền thống hơn 50 năm xây dựng và phát triển, cho tới nay Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đã đạt được nhiều thành tích ấn tượng, được lãnh đạo các cấp, các ngành và xã hội ghi nhận. Học sinh sinh viên (HSSV) của Trường liên tục đạt giải cao trong các hội thi tiếng hát HSSV các trường chuyên nghiệp, các trường văn hoá nghệ thuật toàn quốc, giọng hát hay trên sóng truyền hình; hội thi, triển lãm mỹ thuật cấp tỉnh, khu vực, quốc gia và quốc tế. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học đã được ghi nhận. Chất lượng quản lý đào tạo được tăng cường tương xứng với vị thế của Nhà trường và yêu cầu của xã hội.

Với những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp GD&ĐT, Trường đã được tặng Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2008), Huân chương Lao động hạng Nhất (năm

2013), Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ (2017) và nhiều bằng khen của Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh. Đảng ủy Trường được Ban Thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh công nhận là Đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh nhiều năm liên tục. Công đoàn Trường, Đoàn Trường và Hội Sinh viên Trường được tặng nhiều phần thưởng cao quý.

Trường đã có 01 cán bộ được tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, 01 cán bộ được tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, 01 cán bộ được tặng Huân chương Lao động hạng Ba; có nhiều đơn vị và cá nhân được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

a. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi và triết lý

- *Sứ mạng*: Trường có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch; nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, khu vực Nam Sông Hồng - Bắc Trung Bộ và cả nước.

- *Tầm nhìn*: Đến năm 2030, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín của khu vực Nam Sông Hồng - Bắc Trung Bộ; đào tạo các lĩnh vực nghệ thuật, du lịch nằm trong tốp đầu của cả nước.

- *Mục tiêu*: Xây dựng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch của khu vực Nam Sông Hồng - Bắc Trung Bộ; từng bước mở rộng quy mô gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội; thúc đẩy hợp tác trong nước và quốc tế.

- *Giá trị cốt lõi*: Chất lượng - Chuyên nghiệp - Hợp tác - Phát triển.

Chất lượng: Cung cấp chất lượng giáo dục tốt nhất cho người học, mang lại hiệu quả cao, có uy tín thương hiệu, cung cấp nhân lực có chất lượng lĩnh vực Văn hóa – Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch.

Chuyên nghiệp: Đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch luôn hướng tới sự chuyên nghiệp trong đào tạo, được thể hiện qua tác phong làm việc, giảng dạy kết hợp với việc nắm vững kiến thức chuyên môn, thực tiễn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

Hợp tác: Luôn đề cao tinh thần hợp tác cả trong nội bộ và bên ngoài Nhà trường nhằm phát huy tốt nhất các nguồn lực phát triển nhà trường; luôn chia sẻ tri thức, kinh nghiệm cho người học, đồng thời luôn coi trọng sự hợp tác với tất cả các đối tác trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, kết nối cộng đồng.

Phát triển: Hướng tới phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo dựa trên tiếp thu tinh hoa tri thức của nhân loại, kế thừa những thành quả đã đạt được và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp.

- *Triết lý giáo dục:* Chú trọng phát triển tính chuyên nghiệp, khả năng sáng tạo và ý thức trách nhiệm của người học trong môi trường giáo dục hội nhập, gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp và cộng đồng.

Nhà trường có 10 khoa đào tạo, 17 ngành học trình độ đại học, 01 chuyên ngành trình độ thạc sĩ và một số chương trình đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ. Từ năm 2015 đến nay Nhà trường đã 02 lần rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo của 17 ngành đào tạo và 567 đề cương chi tiết. Nhà trường cũng đã ban hành quy định đánh giá người học, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá; các hình thức đánh giá kết thúc khóa học của khoa Du lịch, Quản trị Khách sạn, Thiết kế thời trang...gắn với thực tiễn với công việc giúp người học thực hành nghề nghiệp thành thạo trước khi tốt nghiệp. Tỷ lệ sinh viên có việc làm đạt 88.62%, trong đó 75.04% đúng chuyên môn sau 1 năm khi ra trường và đạt 92.15% trong đó 78.64% đúng chuyên môn sau 3 năm ra trường.

Tính đến năm 2020, Trường đã ký kết biên bản hợp tác với 12 đối tác nước ngoài để hợp tác đào tạo, trao đổi GV, trao đổi SV tạo điều kiện cho GV và SV có nhiều cơ hội học tập và thực hành gắn liền giữa lý thuyết và thực hành. Về hoạt động nghiên cứu khoa học, từ năm 2015 đến 2020 có 211 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp được thực hiện và nghiệm thu; 518 bài báo đăng trên các tạp chí, kỷ yếu trong và ngoài nước của cán bộ giảng viên, cán bộ phòng ban và hằng năm sinh viên các khoa đều tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng phong phú về loại hình, đa dạng về hình thức dưới 04 loại hình: đào tạo phục vụ cộng đồng; nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng; tư vấn chia sẻ hỗ trợ thông tin phục vụ cộng đồng; tư vấn hướng nghiệp, hội thảo khoa học, hoạt động thiện nguyện: mùa hè xanh, đến ơn đáp nghĩa, công trình xây dựng nông thôn mới, công trình xây dựng tượng đài VH-LS.

b. Cơ cấu tổ chức của trường

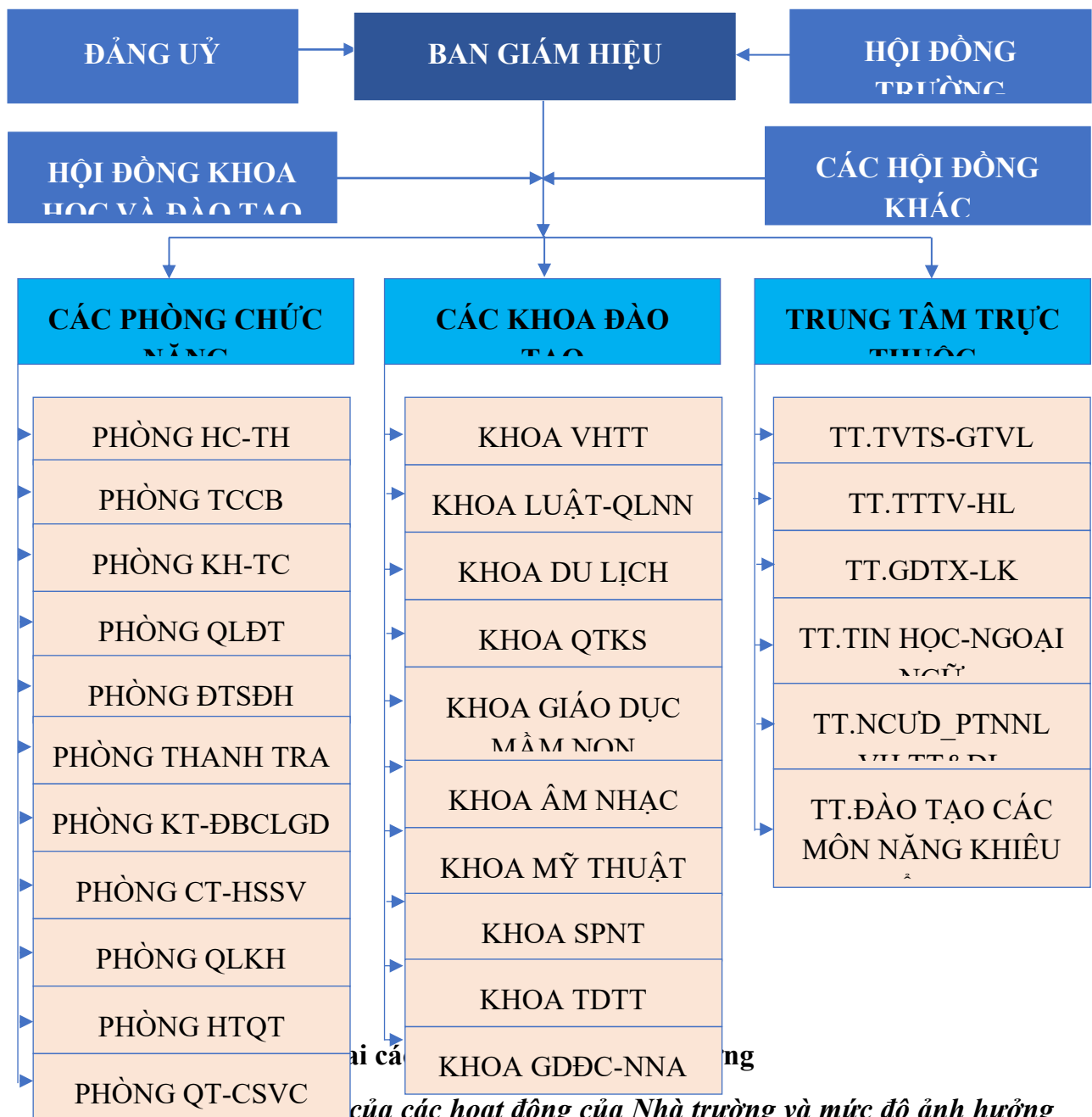
Cơ cấu tổ chức của Trường bao gồm: Đảng uỷ; Hội đồng trường; Ban Giám hiệu; Hội đồng Khoa học và Đào tạo; Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên.

Các phòng trực thuộc Trường: Phòng Quản lý Đào tạo; Phòng Quản lý khoa học; Phòng Kế hoạch-Tài chính; Phòng Hành chính-Tổng hợp; Phòng Đào tạo sau Đại học; Phòng Hợp tác Quốc tế; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Thanh tra; Phòng Khảo thí&Đảm bảo CLGD; Phòng Quản trị-Cơ sở vật chất; Phòng Công tác chính trị-HSSV.

Các khoa đào tạo: Khoa Âm nhạc; Khoa Mỹ thuật; Khoa Văn hóa – Thông tin; Khoa Sư phạm Nghệ thuật; Khoa Giáo dục Mầm non; Khoa TĐTT; Khoa Du lịch; Khoa Quản trị Khách sạn; Khoa Luật-Quản lý nhà nước; Khoa Giáo dục đại cương-Ngôn ngữ Anh.

Các Trung tâm trực thuộc: Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Liên kết; Trung tâm tư vấn tuyển sinh và giới thiệu việc làm; Trung tâm Thông tin-Thư viện; Trung tâm Tin học-Ngoại ngữ; Trung tâm đào tạo các môn năng khiếu thể thao; Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Phát triển nguồn nhân lực Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(Sơ đồ tổ chức BỘ MÁY)



ai cá ng
của các hoạt động của Nhà trường và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Nhà trường

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá (VH,TT&DL) được thành lập theo Quyết định số 1221/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa là trường đại học công lập nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, chịu sự quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa và quản lý chuyên môn của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Trường có chức năng đào tạo các lĩnh vực Văn hóa-Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch trình độ Cao đẳng, Đại học và Sau Đại học. Phạm vi đào tạo gồm tỉnh Thanh Hóa, khu vực Nam Sông Hồng - Bắc Trung Bộ và cả nước. Phương châm giáo dục của Nhà trường là: Lấy chất lượng, thành công của người học, tín nhiệm của xã hội làm thước đo phát triển.

Phát huy thế mạnh về đào tạo các lĩnh vực: Văn hóa - Nghệ thuật, Du lịch, định hướng phát triển đa ngành, đến nay Trường đã có 17 ngành đại học: Quản lý Văn hóa, Thông tin - Thư viện, Du lịch, Quản trị Khách sạn, Quản trị Dịch vụ Du lịch lữ hành, Thanh nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Sư phạm Âm nhạc, Thiết kế thời trang, Đồ họa, Giáo dục Mầm non, Quản lý Nhà nước, Công tác xã hội, Quản lý Thể dục Thể thao, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ truyền thông, Luật, và 01 chuyên ngành thạc sĩ Quản lý văn hóa.

Để thực hiện được mục tiêu, Nhà trường đã chú trọng vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên (CBGV) đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), ứng dụng kết quả NCKH vào thực tiễn; mở rộng hợp tác quốc tế (HTQT) với nhiều cơ sở đào tạo trong khu vực và trên thế giới; đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng khang trang, hiện đại, đáp ứng tốt nhất nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu của CBGV, HSSV.

b) Những thách thức chính mà Trường gặp phải và kế hoạch của Trường để khắc phục những thách thức đó.

- Thanh Hóa vẫn là tỉnh còn nhiều khó khăn, ngân sách nhà nước hạn hẹp, khả năng đầu tư chiều sâu cho các trường đại học còn hạn chế; kinh tế khó khăn của CBGV, HSSV đang là sức cản lớn đối với sự phát triển của nhà trường.

- Những chủ trương, chính sách phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước, trong đó có sự phát triển quy mô giáo dục đại học tạo nên thách thức về thể và lực của Nhà trường trong hệ thống đa dạng hóa các trường đại học.

- Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế cùng với khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước tạo ra những yêu cầu mới về đào tạo nguồn nhân lực ngang tầm nhiệm vụ, từng bước chuyên nghiệp, hiện đại;

- Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục vừa tạo cơ hội nhưng đồng thời cũng là thách thức khi cạnh tranh trong lĩnh vực giáo dục;

- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu lao động nghề và lao động phổ thông tăng cao đã làm giảm nguồn tuyển sinh cho đào tạo bậc đại học nói chung và Nhà trường nói riêng;

- Dưới áp lực của xã hội đòi hỏi Trường phải không ngừng đổi mới, sáng tạo để nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo của mình nhằm đáp ứng nhu cầu của các nhà tuyển dụng;

- Công tác đào tạo phải gắn liền với nghiên cứu và chuyển giao công nghệ đòi hỏi Trường phải tích cực hơn, chủ động hơn, phải có chiến lược dài hạn về nâng cao chất lượng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, gắn đào tạo với công tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

- Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tạo những thách thức lớn cho Nhà trường trong việc cạnh tranh với nền giáo dục đại học và khoa học công nghệ hiện đại của thế giới.

- Chính phủ sẽ dần xóa bỏ bao cấp, không phân biệt giữa đào tạo công lập và ngoài công lập. Điều đó nghĩa là mỗi đơn vị phải tự chủ, tự chịu trách nhiệm hơn nữa về ngành nghề đào tạo, về nhân lực và tài chính.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng GDĐH: GV; SV; chương trình đào tạo, giáo trình giảng dạy; Tính thực hành, thực tế và định hướng nghề nghiệp; Phương pháp giảng dạy và hệ thống đánh giá học tập; CSVC; Đội ngũ những người làm công tác quản lý và công tác hỗ trợ tại các đơn vị. NCKH và chuyển giao công nghệ; PVCD, đáp ứng sự hài lòng của các bên liên quan,... Tất cả các yếu tố này đều được Nhà trường kiểm soát bằng các quy trình nghiệp vụ tương ứng, các kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng lĩnh vực, được quy chế hóa thành các văn bản, kiểm tra đánh giá và rà soát thường xuyên để khắc phục những khó khăn, cải tiến chất lượng hoạt động.

- Các yếu tố cạnh tranh thị trường: là những thách thức mà Nhà trường phải vượt qua, đó là: (i) Sự cạnh tranh giữa các trường đại học trong cả nước (gồm cả công lập và tư thục); (ii) Việc làm cho SV khi ra trường; (iii) Đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Nhà trường phải vượt qua những thách thức này bằng chính chất lượng của mình, chất lượng là hàng đầu, là yếu tố giúp Nhà trường cạnh tranh lành mạnh trong thị trường giáo dục. Chất lượng trở thành “thói quen” trong mọi hoạt động của Nhà trường, được vận hành, rà soát và cải tiến liên tục.

- Các yếu tố văn hóa – xã hội – kinh tế: (i) Giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế; (ii) Xã hội chưa xóa bỏ sự phân biệt giữa đại học công lập và đại học tư thục; (iii) Đầu tư của Nhà nước cho giáo dục chưa cao; (iv) Nhu cầu của xã hội về học tập; (v) Nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp đối với SV tốt nghiệp; (vi) Tình hình phát triển kinh tế của địa phương, của cả nước và thế giới có liên quan

đến mục đích và định hướng phát triển của Nhà trường, ảnh hưởng đến khả năng đạt được kết quả dự kiến của hệ thống quản lý chất lượng của Nhà trường.

c) Các điểm mạnh và cơ hội của Nhà trường về môi trường hoạt động và cách Nhà trường tận dụng những điểm mạnh và cơ hội đó.

Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, Nhà trường đã gặp không ít rủi ro, thách thức và cơ hội. Nhà trường đã nhìn nhận được những điểm mạnh cũng như những điểm tồn tại của mình từ đó phân tích, đánh giá nhằm phát huy những điểm và đề có biện pháp biến rủi ro, thách thức thành cơ hội, xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

*** Điểm mạnh**

- Mô hình quản trị, phát triển Trường theo hướng đại học ứng dụng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh Thanh Hóa;

- Trường là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực các lĩnh vực Văn hóa-Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch cho Tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ Nam sông Hồng, nằm trên địa bàn có vị trí địa-kinh tế phát triển năng động, đây cũng là một lợi thế tuyệt đối của Trường;

- Truyền thống xây dựng và phát triển của Trường luôn giữ vững và phát huy;

- Trường có quan hệ đối ngoại tốt với các cơ quan trong và ngoài tỉnh, trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế về giáo dục. Đó là nhân tố quan trọng thúc đẩy Trường phát triển, nâng cao uy tín trong và ngoài nước;

- Tiềm năng phát triển đội ngũ giảng viên rất lớn. Có nhiều giảng viên đang học nghiên cứu sinh và cao học là nguồn lực cho sự phát triển đội ngũ giảng viên trình độ cao. Đa số các giảng viên trẻ, có sức khỏe, có ý chí và khao khát vươn lên trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo;

- Việc KĐCL theo bộ tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT được thực hiện nghiêm túc, có lộ trình rõ ràng;

- Uy tín về đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế được nâng cao là một lợi thế cạnh tranh rất quan trọng của Nhà trường.

*** Điểm yếu**

- Chưa phát huy tốt các yêu cầu về liên thông, liên kết giữa các trường đại học trong nước và nước ngoài.

- Chất lượng đội ngũ NCKH chưa đồng đều, lực lượng chuyên gia còn mỏng.

- Các nguồn lực phục vụ đào tạo chưa đồng đều, chưa chuyên nghiệp.

- Chất lượng đào tạo chưa thật sự đáp ứng yêu cầu của xã hội và xu thế hội nhập quốc tế.

*** Cơ hội**

- Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đây là cơ hội hợp tác quốc tế về đào tạo, NCKH của nhà trường với các trường đại học quốc tế và khu vực có điều kiện để mở rộng. Có thể học tập tiếp thu nội dung đào tạo, phương pháp quản lý, xây dựng đội ngũ để thực hiện đi tắt, đón đầu trong phát triển nhà trường.

- Bộ Giáo dục & Đào tạo đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ thực hiện chủ trương đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam.

- Đất nước đang trong thời kỳ phát triển về cơ cấu dân số, với 2/3 dân số trong độ tuổi lao động, trong đó có đến hơn 86% lực lượng chưa qua đào tạo nghề. Nhu cầu nhân lực lao động có trình độ cao nhằm đáp ứng sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước trong thời gian tới đang là cơ hội rất lớn để Nhà trường phát triển.

- Tỉnh Thanh Hóa luôn quan tâm đến các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý và giảng viên của nhà trường và giao cho trường thực hiện một số đề án về đào tạo nguồn nhân lực phát triển đội ngũ giảng viên. Các chương trình kinh tế lớn của tỉnh trong giai đoạn 2015-2020 và các năm tiếp theo là tiền đề để nhà trường tích cực triển khai các chiến lược phát triển của mình nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh, vùng đất nước trong thời gian tới.

- Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa đóng trên địa bàn của một tỉnh giàu truyền thống lịch sử - văn hóa; dân số đông, cần cù, chịu khó và có truyền thống hiếu học, đa dạng về cơ cấu vùng miền. Trong quy hoạch khi nâng cấp lên đại học Trường có nhiệm vụ đào tạo nhân lực cho khu vực Nam Sông Hồng - Bắc Trung Bộ - một khu vực quan trọng của đất nước và Thanh Hóa nằm ở trung tâm. Đây là cơ hội quan trọng để Trường tổ chức, triển khai đa dạng các hoạt động đào tạo, góp phần vào việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho cả tỉnh và khu vực.

*** Các giải pháp xử lý rủi ro và cơ hội phát sinh từ bối cảnh**

- Về tuyển sinh đầu vào: Xây dựng và triển khai kế hoạch PR và tư vấn về các CTĐT, nhằm thu hút đông đảo thí sinh đăng ký vào Trường. Cải tiến công tác tuyển sinh trình độ đại học và sau đại học theo các thông lệ của Bộ GD&ĐT.

- Về CTĐT: Phát triển các chương trình đào tạo đại học theo định hướng ứng dụng, chú trọng thực hành và trang bị kỹ năng cho người học có thể làm việc ngay khi ra trường. rà soát và cải tiến các chương trình đào tạo, xây dựng các CTĐT đáp ứng CDR của ngành đào tạo. Từng ngành/Bộ môn xây dựng đề cương các môn học đáp ứng CDR của chương trình.

- Về quản lý đào tạo: Hoàn thiện các quy định về khung chuẩn đầu ra, hệ thống mã số môn học cho các bậc hệ đào tạo. Hoàn thiện hệ thống quản lý đào tạo với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo.

- Về phương pháp dạy và học: Phát triển các chương trình trao đổi giảng viên với các đối tác nước ngoài để học tập, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy. Xây dựng buổi tập huấn, bồi dưỡng giảng viên về phương pháp dạy và học tích cực. Đồng thời tăng cường hướng dẫn SV về các phương pháp học tập chủ động, tích cực, tự tin hội nhập quốc tế.

- Về điều kiện phục vụ dạy và học: Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển bộ tài liệu phục vụ dạy và học, chú trọng các giáo trình, tài liệu học tập có giá trị khoa học cao của nước ngoài. Tiếp tục xây dựng hệ thống cơ sở học liệu đa dạng với nhiều hình thức: sách điện tử, bản in, các tài liệu học tập đa phương tiện khác nhau.

- Về nguồn lực phục vụ đào tạo: Tạo môi trường tốt nhất cho các nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu, giảng viên trong trường, có chính sách thu hút nhân tài tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ giảng dạy và cán bộ phục vụ đào tạo đảm bảo tính kế thừa, duy trì và phát triển. Xây dựng chính sách làm tăng các nguồn thu, tài trợ, xã hội hóa phục vụ đào tạo; sử dụng có hiệu quả kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ.

- Về đảm bảo chất lượng: Thực hiện đánh giá chất lượng CSGD và CTĐT của Nhà trường theo tiêu chuẩn khu vực AUN-QA để khẳng định vị thế. Tiếp tục áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng Nhà trường theo Bộ tiêu chuẩn Bộ GDĐT đã ban hành. Tiến hành việc khảo sát định kỳ lấy ý kiến của các bên quan tâm như SV, GV, nhân viên, nhà tuyển dụng để nâng cao chất lượng đào tạo và đổi mới phát triển Nhà trường.

3. Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (xem phụ lục 8)

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Tiêu Chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa

Tiêu chí 1.1. Lãnh đạo cơ sở giáo dục đảm bảo tầm nhìn, sứ mạng của cơ sở giáo dục đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan

1. Mô tả

Tháng 10/2011, sứ mạng của Nhà trường được xác định trong “Chiến lược phát triển trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”: “*Trường có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng các lĩnh vực Văn hóa-Nghệ thuật, Thể thao, Du lịch; nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xứ Thanh, khu vực Nam Sông Hồng – Bắc Trung Bộ và cả nước*”, tầm nhìn đến 2025 được các định là: “*Xây dựng Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa trở thành một cơ sở giáo dục đại học đa ngành theo định hướng ứng dụng, một trung tâm nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, khu vực Nam Sông Hồng - Bắc Trung Bộ và cả nước*” [H1.01.01.01].

Đến năm 2015, Nhà trường điều chỉnh sứ mạng với nội dung: “*Trường có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch; nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, khu vực Nam sông Hồng - Bắc Trung Bộ và cả nước*”, tầm nhìn đến năm 2030 được xác định là: “*Đến năm 2030, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín của khu vực Nam Sông Hồng - Bắc Trung Bộ; đào tạo các lĩnh vực nghệ thuật, du lịch nằm trong tốp đầu của cả nước*” [H1.01.01.02]. Tầm nhìn, sứ mạng được xác định như trên đã được khẳng định trong Quyết định công bố tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi ban hành năm 2020 [H1.01.01.03].

Tầm nhìn, sứ mạng của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được xác định, công bố công khai trên nhiều kênh thông tin: Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường, sách *Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa – 50 năm xây dựng và phát triển*, trên Website: <http://www.dvtdt.edu.vn>, trên Fanpage Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, và trong một số ấn phẩm khác: như tờ gấp tuyển sinh, kẹp file, brochure, bảng biển treo trong không gian nhà trường [H1.01.01.04]

Để xây dựng tầm nhìn, sứ mạng Nhà trường đã thành lập Ban soạn thảo tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường [H1.01.01.05]. Việc xây dựng, rà soát và điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn được tiến hành theo một quy trình gồm 4 bước, trong đó có việc tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan. Thực hiện quy trình này, Ban soạn thảo

Chiến lược đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của cán bộ quản lý, giảng viên, người học, nhà sử dụng lao động, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp để xây dựng, bổ sung và hoàn thiện sứ mạng, tầm nhìn của Trường [H1.01.01.06] [H1.01.01.07] [H1.01.01.08] [H1.01.01.09].

Nội dung tầm nhìn, sứ mạng của Trường được xác định rõ ràng và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển của Trường, phấn đấu đến năm 2025, Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa trở thành một cơ sở giáo dục đại học đa ngành theo định hướng ứng dụng, một trung tâm nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, khu vực Nam Sông Hồng - Bắc Trung Bộ và cả nước [H1.01.01.02].

Nội dung tầm nhìn, sứ mạng của Trường cũng phù hợp với nguồn lực của Trường. Thứ nhất, Trường là cơ sở đào tạo có trên 50 năm đào tạo nguồn nhân lực văn hóa – nghệ thuật, thể thao và du lịch cho Thanh Hóa và các địa phương khác trong cả nước. Thứ hai, Trường có thế mạnh trong lĩnh vực đào tạo chuyên sâu về mỹ thuật, âm nhạc, quản lý văn hóa, du lịch, sư phạm nghệ thuật, giáo dục mầm non, luật, quản lý nhà nước, ngôn ngữ anh, công tác xã hội, thông tin – thư viện và được đánh giá là một trong những địa chỉ đáng tin cậy của xã hội. Năm 2016, Nhà trường tổ chức đào tạo bậc Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý văn hóa. Nhiều hội thảo, hội nghị do Trường tổ chức đã khẳng định uy tín về chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực đào tạo và hợp tác quốc tế trong đào tạo với các trường đại học Ba Lan, Hàn Quốc, Thái Lan, Philippines... Thứ ba, tầm nhìn, sứ mạng được xây dựng trên cơ sở phù hợp với nguồn lực hiện có của Trường: Về đội ngũ, tổng số cán bộ, viên chức của trường hiện có 241 người, trong đó có 02 PGS, 26 tiến sĩ, 145 thạc sĩ; 12 cử nhân; Về hoạt động đào tạo (hiện có 01 chuyên ngành đào tạo sau đại học, 17 ngành đào tạo đại học chính quy, 9 ngành đại học liên thông (từ TC lên ĐH và từ CĐ lên ĐH); cơ sở vật chất với tổng diện tích 73.380 m² với 20.416 m² hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu, 390 m² thư viện, trung tâm học liệu, 3773 m² trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập; đáp ứng đủ nhu cầu học tập và NCKH của CBGV, HSSV và học viên.

Tầm nhìn, sứ mạng của Trường phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và các ngành thuộc lĩnh vực đào tạo. Phù hợp với định hướng nêu trong “Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2016 – 2021” là: “*Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động KH&CN, văn hóa - xã hội, huy động tối đa các nguồn lực mở rộng quy mô đào tạo*” [H1.01.01.10]. Đồng thời, gắn kết với quan điểm phát triển và hướng đột phá trong Quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt [H1.01.01.11]; cũng như phù

hợp với định hướng phát triển lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch của các Bộ, ban ngành có liên quan [H1.01.01.12]

Lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng và triển khai các hoạt động theo tầm nhìn, sứ mạng đã được xác định. Thông qua các hội nghị CC, VC, NLD và hội nghị triển khai kế hoạch các năm học, nhà trường và các đơn vị đã cụ thể hóa tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường thành các kế hoạch năm học phù hợp với điều kiện thực tế [H1.01.01.13].

2. Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 1.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn của cơ sở giáo dục

1. Mô tả

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đã xác định giá trị cốt lõi của mình, được xem là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Nhà trường. Giá trị cốt lõi của Trường hướng tới là: “Chất lượng - Chuyên nghiệp - Hợp tác - Phát triển” [H1.01.02.01].

Chất lượng: Cung cấp chất lượng giáo dục tốt nhất cho người học, mang lại hiệu quả cao, có uy tín thương hiệu, cung cấp nhân lực có chất lượng lĩnh vực văn hóa – nghệ thuật, thể thao và du lịch.

Chuyên nghiệp: Đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch luôn hướng tới sự chuyên nghiệp trong đào tạo, được thể hiện qua tác phong làm việc, giảng dạy kết hợp với việc nắm vững kiến thức chuyên môn, thực tiễn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

Hợp tác: Luôn đề cao tinh thần hợp tác cả trong nội bộ và bên ngoài Nhà trường nhằm phát huy tốt nhất các nguồn lực phát triển nhà trường; luôn chia sẻ tri thức, kinh nghiệm cho người học, đồng thời luôn coi trọng sự hợp tác với tất cả các đối tác trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, kết nối cộng đồng.

Phát triển: Hướng tới phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo dựa trên tiếp thu tinh hoa tri thức của nhân loại, kế thừa những thành quả đã đạt được và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp.

Giá trị cốt lõi của nhà trường được xác định từ các giá trị truyền thống nhằm thúc đẩy các hoạt động và những hành vi của mỗi thành tố trong đơn vị, giúp nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược, phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng. Giá trị cốt lõi của Trường có sự thống nhất cao giữa các cấp Đảng ủy, chính quyền và đoàn thể. Đây là điều kiện tiên quyết để thực hiện các mục tiêu đề ra [H1.01.02.02], [H1.01.02.03], [H1.01.02.04].

Giá trị cốt lõi của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được phổ biến tới các đơn vị, tổ chức, viên chức, giảng viên, người lao động toàn Trường. Trong các buổi họp của Đảng ủy Trường, Hội đồng trường, Hội đồng Sư phạm Nhà trường, giá trị cốt lõi đã được phổ biến rộng rãi và lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, toàn thể CBGV xây dựng kế hoạch cụ thể để giữ gìn và thúc đẩy giá trị cốt lõi của Nhà trường [H1.01.02.05]. Lãnh đạo Nhà trường đã lan tỏa giá trị này thông qua các bài phát biểu nhân dịp kỷ niệm 50 năm xây dựng và phát triển Trường, khai giảng năm học, tổ chức lễ trao bằng tốt nghiệp, tuần sinh hoạt công dân – HSSV đầu khóa và trong các buổi làm việc với các đoàn công tác trong nước và quốc tế [H1.01.02.06]. Giá trị cốt lõi cũng được đăng tải và giải thích cụ thể trên Website nhà trường, Trang bìa Tạp chí khoa học và bảng biển hiệu treo trong khuôn viên nhà trường [H1.01.02.07]. Trong tuần sinh hoạt công dân – HSSV đầu khóa và hội nghị CCVC người lao động các năm học, giá trị cốt lõi của Nhà trường cũng được phổ biến rộng rãi đến toàn thể sinh viên mới nhập học và cán bộ giảng viên nhà trường [H1.01.02.08], [H1.01.02.09].

2. Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 1.3. Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện

Nhà trường rất quan tâm đến công tác truyền thông xem đây là một phương tiện quan trọng nhằm phổ biến về tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi đến viên chức và người lao động. Thông qua hệ thống Website đã truyền tải những nội dung quan trọng và những định hướng của nhà trường trong việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của nhà trường [H1.01.03.01]. Định kỳ mỗi tháng 01 lần, Hội đồng Nhà trường đã họp phổ biến các chủ trương, chính sách, kế hoạch hoạt động của tháng nhằm hướng tới thực hiện mục tiêu, sứ mạng của trường [H1.01.03.02]. Đồng thời, các đơn vị triển khai họp tự đánh giá hàng tháng để tổng kết hoạt động và phổ biến, quán triệt, giải thích rõ ràng kế hoạch hoạt động tháng tới [H1.01.03.03]. Bên cạnh đó trong Đại hội Đảng bộ nhà trường, Hội nghị Hội đồng trường, các hội nghị CC, VC và NLĐ, các cuộc họp, Đảng bộ và nhà trường đã quán triệt, triển khai một cách đầy đủ đến tất cả đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi [H1.01.03.04], [H1.01.03.05]. Tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Trường cũng được quán triệt, giải thích rõ ràng trong các ngày lễ họp mặt viên chức, người lao động (Lễ khai giảng, Lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp, Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Lễ kỷ niệm thành lập Trường) [H1.01.03.06].

Đối với sinh viên, học viên, tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Nhà trường cũng được quán triệt và giải thích rõ ràng trong dịp sinh hoạt công dân đầu khoa hàng năm thông qua tài liệu phát cho sinh viên, thông qua Fanpage Trường Đại học Văn hóa,

Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Nhóm Facebook Đoàn Thanh niên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tuần sinh hoạt công dân – HSSV đầu khóa, nội dung buổi gặp mặt tân sinh viên của các Khoa, Trung tâm phổ biến rộng rãi trên Website Trường, Sổ tay sinh viên [H1.01.03.07].

Đối với các tổ chức, nhà tuyển dụng, liên kết đào tạo với Nhà trường, Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi được truyền tải thông qua tờ rơi tuyển sinh giới thiệu về Trường, Brochure [H1.01.03.08].

Sứ mạng, tầm nhìn giá trị cốt lõi đã được giải thích, lan tỏa rộng rãi tới cán bộ, giảng viên và sinh viên trong trường để thực hiện. Nhà trường đã có những chính sách và hoạt động cụ thể để thực thi sứ mạng hướng đến đạt được tầm nhìn 2025.

2. Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 1.4. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan

1. Mô tả

Năm 2015, Nhà trường đã thành lập Ban soạn thảo Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó có việc biên soạn, xác định tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường. Năm 2020, Ban soạn thảo tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi được thành lập để rà soát, điều chỉnh những nội dung trên, nhằm đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan [H1.01.04.01].

Nhà trường đã gửi nội dung dự thảo sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi đến các đơn vị trong trường, toàn bộ viên chức, người lao động và người học cũng như nhà tuyển dụng, các tổ chức xã hội – nghề nghiệp liên quan để nắm bắt những ý kiến phản hồi, góp ý [H1.01.04.02], [H1.01.04.03], [H1.01.04.04]. Trên cơ sở đó, Ban soạn thảo tiến hành phân tích, tổng hợp ý kiến để trình Hội đồng trường, Ban Giám hiệu.

Bên cạnh đó, trong Hội nghị viên chức, người lao động đầu năm học, nhà trường đã đánh giá kết quả việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi; từ đó rà soát, đánh giá những mặt làm được, những mặt còn hạn chế để có hướng khắc phục [H1.01.04.05]. Đối với học sinh, sinh viên, hằng năm nhà trường tổ chức Tuần lễ sinh hoạt công dân hoặc những buổi đối thoại giữa nhà trường với học sinh, sinh viên, để nắm bắt được nguyện vọng, nhu cầu của sinh viên đối với sứ mạng, tầm nhìn của nhà Trường. Các khoa chuyên môn cũng tổ chức những buổi đối thoại, gặp gỡ, để sinh viên được bày tỏ chính kiến của mình xoay quanh những vấn đề liên quan [H1.01.04.06]. Đối với sinh viên đã tốt nghiệp, và cựu giảng viên, Nhà trường tiếp tục lắng nghe ý kiến, góp ý thông qua Fanpage của Nhà trường, của các khoa [H1.01.04.07] và những dịp cựu sinh viên quay trở lại gặp gỡ nhà trường [H1.01.04.08]. Các ý kiến của lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo sở, ban ngành liên quan cũng được nhà trường tiếp thu khi triển khai, rà

soát tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi [H1.01.04.09]. Ngoài ra, Nhà trường cũng tiếp thu góp ý của một số đơn vị sử dụng lao động, tổ chức xã hội – nghề nghiệp liên quan [H1.01.04.10].

Trên cơ sở rà soát, ý kiến phản hồi của các bên liên quan và báo cáo kết quả rà soát về chiến lược phát triển Nhà trường (năm 2015), rà soát tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi (năm 2020) [H1.01.04.11], năm 2015, lãnh đạo Nhà trường đã điều chỉnh và xây dựng Chiến lược phát triển của trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2015 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030, và đến năm 2020 đã ban hành quyết định công bố tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường [H1.01.04.12]. Sứ mạng, tầm nhìn sau khi điều chỉnh phù hợp hơn với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, thể hiện tính cập nhật của nhà trường trước sự phát triển của kinh tế - xã hội trong thời đại 4.0.

2. Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 1.5. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan

Năm 2015, căn cứ điều kiện, nguồn lực của Trường và nhu cầu xã hội, Nhà trường đã tiến hành điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi Nhà trường [H1.01.05.01]. Nhà trường đã thành lập Ban soạn thảo Chiến lược và Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và phân công cho các cá nhân, đơn vị liên quan trong việc xây dựng, rà soát, phát triển tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi. Năm 2020, Nhà trường thành lập Ban soạn thảo tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và triển khai việc rà soát, cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan [H1.01.05.02].

Trong Quyết định thành lập Ban soạn thảo tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường, Quy trình xây dựng chiến lược được thực hiện như sau:

Bước 1: Viết dự thảo.

Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan: gửi dự thảo tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi cho viên chức lãnh đạo quản lý, giảng viên, người lao động, người học, nhà sử dụng lao động, các tổ chức xã hội – nghề nghiệp; sau đó tổng hợp ý kiến và gửi lại cho ban soạn thảo.

Bước 3: Ban soạn thảo họp và thống nhất nội dung và xin phê duyệt của Hiệu trưởng Nhà trường

Bước 4: Công bố tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hóa.

Việc cải tiến chất lượng xây dựng, rà soát, phát triển tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi được giám sát bởi Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường và Hội đồng Trường.

Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường phù hợp với từng giai đoạn phát triển, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển; phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển của tỉnh Thanh Hóa, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của cả nước, đồng thời đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Sự điều chỉnh, bổ sung tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi là một tất yếu do sự phát triển nội lực cũng như để đáp ứng yêu cầu của xã hội và các bên liên quan, trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ nền công nghiệp 4.0. [H1.01.05.03].

Bảng 1.5.1. Bảng so sánh chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2011-2020 tầm nhìn đến năm 2025 và chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2015 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030

Nội dung	Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2011-2020 tầm nhìn đến năm 2025	Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2015 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030	Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi ban hành năm 2020	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	
Tầm nhìn	Xây dựng Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa trở thành một cơ sở giáo dục đại học đa ngành theo định hướng ứng dụng, một trung tâm nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, khu vực Nam Sông Hồng - Bắc Trung Bộ và cả nước	Đến năm 2030, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín của khu vực Nam Sông Hồng - Bắc Trung Bộ; đào tạo các lĩnh vực nghệ thuật, du lịch nằm trong tốp đầu của cả nước.	Đến năm 2030, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín của khu vực Nam Sông Hồng - Bắc Trung Bộ; đào tạo các lĩnh vực nghệ thuật, du lịch nằm trong tốp đầu của cả nước.	(2), (3) đã thay đổi so với (1)

Sứ mạng	Trường có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng các lĩnh vực Văn hóa-Nghệ thuật, Thể thao, Du lịch; nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xứ Thanh, khu vực Nam Sông Hồng – Bắc Trung Bộ và cả nước	Trường có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch; nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, khu vực Nam sông Hồng - Bắc Trung Bộ và cả nước	Trường có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch; nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, khu vực Nam sông Hồng - Bắc Trung Bộ và cả nước	(2), (3) đã thay đổi so với (1)
Giá trị cốt lõi	Không có	Không có	Chất lượng - Chuyên nghiệp - Hợp tác - Phát triển	Đã bổ sung

Sau quá trình rà soát, điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi, Nhà trường đã điều chỉnh lại quy trình cải tiến việc xây dựng, rà soát, phát triển tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Trường, được thể hiện trong Báo cáo của Ban soạn thảo về việc rà soát chiến lược phát triển trường và tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường [H1.01.05.04]

2. Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 1:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của nhà trường đã được tuyên bố chính thức, công bố công khai, có sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh; phù hợp với định hướng phát triển của từng giai đoạn, phù hợp với nguồn lực hiện có và yêu cầu phát triển của tỉnh Thanh Hóa, khu vực và cả nước.

- Giá trị cốt lõi của Nhà trường được lãnh đạo Trường có những biện pháp phù hợp để thúc đẩy, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Trong quá trình rà soát, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn, sự tham gia của cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại 1	Có kế hoạch xin ý kiến rộng rãi đối với cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động	Đảng ủy, BGH, HĐT,	Từ tháng 10/2020

		trong việc điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn trong thời gian tiếp theo.	Các phòng chức năng	
2	Phát huy điểm mạnh 1	Định kỳ rà soát và lấy ý kiến các bên liên quan để điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng phù hợp với nguồn lực hiện có và yêu cầu phát triển của tỉnh Thanh Hóa, khu vực và cả nước.	Đảng ủy, BGH, HĐT, Các phòng chức năng	Từ tháng 10/2020
3	Phát huy điểm mạnh 2	Tăng cường tuyên truyền, thúc đẩy giá trị cốt lõi của Nhà trường	Đảng ủy, BGH, HĐT, Các phòng chức năng	Từ tháng 10/2020

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 1	4.6
<i>Tiêu chí 1.1</i>	5
<i>Tiêu chí 1.2</i>	5
<i>Tiêu chí 1.3</i>	5
<i>Tiêu chí 1.4</i>	4
<i>Tiêu chí 1.5</i>	4

Tiêu chuẩn 2. Hệ thống quản trị

Tiêu chí 2.1. Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của CSGD; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của CSGD.

1. Mô tả

Hệ thống quản trị của Trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm: Hội đồng trường, Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và các hội đồng tư vấn như Hội đồng khoa học và đào tạo, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng lương...

Hội đồng trường được thành lập năm 2018 [H2.02.01.01], theo quy định của Điều lệ trường Đại học và Luật Giáo dục đại học [H2.02.01.02].

Đảng bộ Trường được thành lập theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, có 15 chi bộ với 146 Đảng viên [H2.02.01.03].

Công đoàn trường là công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn viên chức tỉnh Thanh Hóa, với 15 tổ công đoàn bộ phận [H2.02.01.04].

Đoàn thanh niên trường là tổ chức thuộc Tỉnh Đoàn thanh Hóa, gồm 589 đoàn viên [H2.02.01.05].

Hội sinh viên là tổ chức thuộc Hội sinh viên Việt Nam tỉnh Thanh Hóa [H2.02.01.06].

Nhà trường đã thành lập các hội đồng tư vấn: Hội đồng khoa học và đào tạo, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng lương, Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục [H2.02.01.07], [H2.02.01.08], [H2.02.01.09], [H2.02.01.10].

Hội đồng trường có 17 người, gồm 1 chủ tịch, 1 thư ký. Có 13 thành viên trong trường, 04 thành viên ngoài trường. Hội đồng trường có trách nhiệm và quyền hạn như Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hằng năm của trường đại học; Quyết định phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; chính sách bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Quyết định về cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động, thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị của trường đại học; ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí; quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật...

Hội đồng trường hoạt động theo Quy chế làm việc của Hội đồng trường [H2.02.01.11], có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng.

Đảng bộ trường là tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, chịu trách nhiệm trong việc tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đường lối chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh. Đảng ủy đã ban hành Quy chế làm việc để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng ủy cấp trên và nhiệm vụ chính trị của nhà trường [H2.02.01.12].

Ngay sau các kỳ Đại hội, BCH Đảng bộ đã ban hành chương trình công tác toàn khóa trên cơ sở đó xây dựng chương trình công tác kiểm tra giám sát hằng năm của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy [H2.02.01.13], [H2.02.01.14].

Công đoàn trường là tổ chức công đoàn cơ sở chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Liên đoàn lao động tỉnh Thanh Hóa, Công đoàn viên chức tỉnh và Đảng bộ Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, hoạt động theo nguyên tắc, Điều lệ

Công đoàn Việt Nam và quy định của pháp luật. Công đoàn trường xây dựng Quy chế làm việc, chương trình công tác hằng năm [H2.02.01.15].

Đoàn thanh niên là tổ chức cơ sở trực thuộc Tỉnh đoàn Thanh Hóa, Hội sinh viên là tổ chức cơ sở trực thuộc Hội sinh viên Việt Nam tỉnh Thanh Hóa được thành lập theo quy định của pháp luật và hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Các tổ chức này đều có Quy chế làm việc, chương trình công tác hằng năm [H2.02.01.16], [H2.02.01.17].

Hội đồng khoa học và đào tạo, các Hội đồng tư vấn khác của Nhà trường (Hội đồng khoa học và đào tạo, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng lương, Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục...) được thành lập theo quy định của Điều lệ trường đại học và Luật Giáo dục đại học.

Hệ thống quản trị của Nhà trường thể hiện trách nhiệm giải trình, tính bền vững sự minh bạch giảm thiểu các rủi ro trong quá trình hoạt động thông qua việc ban hành các văn bản (Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ) [H2.02.01.18], [H2.02.01.19]. Trong triển khai thực hiện các tổ chức Đảng, đoàn thể đều xây dựng kế hoạch, trên cơ sở đó để tổng kết, đánh giá theo định kỳ [H2.02.01.20], [H2.02.01.21], [H2.02.01.22], [H2.02.01.23].

Trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được giao Đảng ủy đã ban hành Quy chế làm việc để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng cấp trên, xây dựng tầm nhìn, sứ mạng và các định hướng lớn của Nhà trường. Đảng ủy chỉ đạo thông qua Nghị quyết Đại hội Đảng bộ [H2.02.01.24] và phân công nhiệm vụ cho các Đảng ủy viên [H2.02.01.25].

Nhà trường đã xây dựng hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý và định kỳ rà soát bổ sung, điều chỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả của việc tổ chức, quản lý các hoạt động trong Nhà trường gồm: Công tác tổ chức cán bộ [H2.2.01.26], công tác đào tạo [H2.2.01.27], công tác nghiên cứu khoa học [H2.2.01.28], công tác HSSV [H2.2.01.29], công tác thanh tra [H2.2.01.30], công tác hợp tác quốc tế [H2.2.01.31], công tác quản trị CSVN [H2.2.01.32]... Ngoài ra, còn có văn bản quản lý về: Công tác cố vấn học tập [H2.2.01.33].

Các văn bản tổ chức và quản lý các hoạt động của Nhà trường, của Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tuân thủ quy định của pháp luật và của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Hội sinh viên của Nhà trường đều phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên [H2.02.01.34].

Các hội đồng tư vấn gồm: Hội đồng khoa học và đào tạo có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác đào tạo, hoạt động KHCN, phát triển đội ngũ [H2.02.01.35], Hội đồng thi đua khen thưởng căn cứ vào các quy định, thảo luận và bỏ phiếu lựa chọn

người xứng đáng đề nghị khen thưởng các cấp [H2.02.01.36], Hội đồng lương căn cứ vào các văn bản quy định đề xuất nâng lương cho người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn [H2.02.01.37], Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục xây dựng chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục, kế hoạch trung hạn, ngắn hạn theo quy định [H2.02.01.38]. Các Hội đồng này được thành lập theo quy định của Luật giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học, theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng và yêu cầu từ thực tiễn công việc.

Ngoài các Hội đồng trên, Hiệu trưởng có thể thành lập các Hội đồng tư vấn khác căn cứ vào tình hình thực tế và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ [H2.02.01.39].

Trong quá trình tổ chức thực hiện, hệ thống các văn bản được rà soát, điều chỉnh bổ sung kịp thời nên việc triển khai, tổ chức thực hiện và quản lý không có sự mâu thuẫn, vướng mắc giữa các bộ phận liên quan; không có sự xung đột hoặc chông chéo về nội dung giữa các văn bản [H2.02.01.40].

2. Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 6/7

Tiêu chí 2.2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.

1. Mô tả

Hội đồng quản trị Nhà trường luôn kịp thời đưa ra các quyết định và được chuyển tải thành văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện, cụ thể:

Đảng ủy họp thường kỳ 1 tháng một lần và họp đột xuất khi có yêu cầu [H2.02.02.01], ban hành nghị quyết, các kết luận để các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện [H2.02.02.02]. Ngoài ra, Đảng ủy còn xây dựng chương trình hành động, Kế hoạch toàn khóa cho cả nhiệm kỳ và từng năm [H2.02.02.03], [H2.02.02.04].

Trên định hướng của Đảng ủy, Ban Giám hiệu xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển trường [H2.02.02.05], kế hoạch công tác hằng năm [H2.02.02.06]. Ban hành các quy chế, văn bản quản lý như: Quy chế tổ chức và hoạt động [H2.02.02.07], Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường [H2.02.02.08]. Về công tác NCKH có Quy chế hoạt động khoa học, công nghệ [H2.02.02.09]. Về công tác tài chính có Quy chế chi tiêu nội bộ [H2.02.02.10]. Về công tác tổ chức cán bộ có Quy chế thi đua khen thưởng [H2.02.02.11]; Quy chế đánh giá, phân loại cán bộ [H2.02.02.12]; Quy định chế độ làm việc của giảng viên [H2.02.02.13], Quy định về tuyển dụng và ký hợp đồng lao động [H2.02.02.14].

Hội đồng trường họp thường kỳ 6 tháng một lần và họp đột xuất khi có yêu cầu [H2.02.02.15].

Các Hội đồng tư vấn như Hội đồng khoa học và đào tạo, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng lương... họp định kỳ và họp đột xuất khi có yêu cầu [H2.02.02.16], [H2.02.02.17], [H2.02.02.18].

Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên đều có chương trình công tác theo nhiệm kỳ và ban hành các kế hoạch công tác năm, công tác chuyên đề, các hướng dẫn triển khai công tác chuyên môn [H2.02.02.19], [H2.02.02.20], [H2.02.02.21].

Đầu năm học, tất cả các đơn vị trong trường đều xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học kèm theo định mức tài chính dựa trên chức năng, nhiệm vụ được phân công cũng như nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường [H2.02.02.22].

Đảng ủy, Ban Giám hiệu tổ chức định kỳ các hội nghị đánh giá công tác quản lý trong trường như: Hội nghị CBCCVV, Hội nghị tổng kết năm học [H2.02.02.23], [H2.02.02.24]... Đảng ủy, Hội đồng nhà trường định kỳ họp hàng tháng nhằm tổng kết các hoạt động toàn trường trong tháng và định hướng nhiệm vụ tháng tiếp theo [H2.2.02.01], [H2.02.02.25].

Đảng ủy ban hành các Nghị quyết để đưa ra các chiến lược phát triển Nhà trường [H2.02.02.02]. Từ các Nghị quyết này, Ban Giám hiệu triển khai các hoạt động của Nhà trường theo lĩnh vực công tác, ngoài ra, Đảng ủy còn ban hành chương trình hành động cho cả nhiệm kỳ cũng như thông qua các đợt triển khai, quán triệt Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên đến các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Nhà trường [H2.02.02.26].

Các quy chế, văn bản quản lý của Nhà trường đều được triển khai thực hiện đến tất cả các đơn vị trực thuộc bằng nhiều hình thức khác nhau [H2.02.02.27].

Các chi bộ và lãnh đạo các đơn vị trong Trường có trách nhiệm triển khai các nghị quyết của Đảng ủy, các quyết định quản lý của BGH. Trong quá trình điều hành, các nghị quyết và quyết định có thể kèm theo các hướng dẫn triển khai khi cần thiết [H2.02.02.28].

Các hội đồng tư vấn: Hội đồng khoa học và đào tạo, Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng... họp định kỳ và họp thường xuyên khi có nhu cầu. Các cuộc họp đều được ghi biên bản, kiến nghị lên Hiệu trưởng xem xét chỉ đạo triển khai [H2.02.02.29].

Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên ban hành nhiều văn bản trong hướng dẫn triển khai các hoạt động đến các tổ công đoàn và các chi đoàn để triển khai thực hiện [H2.02.02.30].

Các quyết định đã được chuyển tải thành kế hoạch hành động, chính sách và văn bản hướng dẫn để đảm bảo hiệu quả quản trị về mặt tổ chức cũng như các hoạt động giáo dục trong Trường; duy trì hệ thống quản trị vận hành hợp pháp, theo quy định.

2. Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 2.3. Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên.

1. Mô tả

Trong nhiệm kỳ, ĐU đã xây dựng Đề án rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự BCH Đảng bộ [H2.02.03.01]. Kết quả: quy hoạch ủy viên BCH Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 13 đồng chí, trong đó nguồn đương nhiên 9 đồng chí, nguồn mới 13 đồng chí; quy hoạch Bí thư Đảng ủy gồm 02 đồng chí; quy hoạch Phó Bí thư Đảng ủy gồm 01 đồng chí; quy hoạch Ủy viên Ban thường vụ gồm 04 đồng chí. Nhân sự Ban Chấp hành Đảng ủy được rà soát, cập nhật để phù hợp với yêu cầu công tác thực tế và biến động về nhân sự đảng ủy viên và thay thế đảng ủy viên khi đảng ủy viên chuyên công tác [H1.02.03.02]. Kết quả rà soát: bổ sung 04 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy; 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ [H2.02.03.03].

Trong nhiệm kỳ, Nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung nhân sự BGH nhiệm kỳ 2015- 2020, cụ thể: bổ sung 05 đồng chí; giai đoạn 2020- 2025 bổ sung 02 đồng chí, đưa ra khỏi quy hoạch 01 đồng chí [H2.02.03.04].

Hội đồng trường mới thành lập tháng 12/2018 nên chưa có các hoạt động rà soát, đánh giá.

Hàng năm, Nhà trường đều tiến hành lấy phiếu đánh giá cán bộ quản lý, triển khai việc lấy ý kiến của người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên [H2.02.03.05], [H2.02.03.06].

Cuối năm công tác Đảng ủy trường đều có báo cáo tổng kết, kiểm điểm, đánh giá đối với tập thể và phân loại đánh giá đảng viên theo quy định [H2.02.03.07].

BGH Nhà trường đều tiến hành tổng kết cuối mỗi năm, triển khai kiểm điểm tập thể lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý [H2.02.03.08]. Hoạt động tổng kết được triển khai tại Hội nghị công chức, viên chức, người lao động, Hội nghị tổng kết năm học nhằm đánh giá việc thực hiện kế hoạch, các kết quả đã đạt được theo các chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch [H2.02.03.09], [H2.02.03.10].

Hội đồng trường báo cáo tổng kết hoạt động trong năm, đánh giá các lĩnh vực được giao theo quy định [H2.02.03.11].

Hội đồng khoa học và đào tạo họp định kỳ 2 lần/năm và đột xuất khi có yêu cầu, tư vấn cho Hiệu trưởng về các lĩnh vực đào tạo, mở ngành, hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển giảng viên [H2.02.03.12]. Các hội đồng tư vấn khác như Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng [H2.02.03.13]... thường xuyên được rà soát, kiểm toàn nhằm đáp ứng tốt yêu cầu tư vấn cho Hiệu trưởng trong các mảng công tác của

Trường. Các nội dung rà soát về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các nhân sự của Hội đồng khi có nhân sự chuyển công tác.

Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên đều thực hiện đánh giá cuối năm, rà soát việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch [H2.02.03.14], [H2.02.03.15], [H2.02.03.16].

Hệ thống văn bản quản lý được rà soát, bổ sung khi có văn bản mới của cấp trên ban hành hoặc có các ý kiến phản hồi từ các bộ phận chức năng trong quá trình thực hiện [H2.02.03.17].

Đảng ủy, các chi bộ cơ sở tiến hành tổng kết, đánh giá xếp lại đảng viên hằng năm, từng đảng viên đều thực hiện kiểm điểm cá nhân. Từ năm 2015 đến nay tất cả đảng viên đều xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H2.02.03.18], tuy nhiên trong năm 2018 có 02 trường hợp đảng viên sinh con thứ 3 nên xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ [H2.02.03.19].

Hằng năm, nhiều tập thể và cá nhân được các đơn vị cấp trên đánh giá cao và nhận được các phần thưởng cao quý như Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương lao động hạng Ba, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và các phần thưởng cao quý khác [H2.02.03.20].

2. Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 2.4. Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và quản lý rủi ro tốt hơn.

1. Mô tả

Trong nhiệm kỳ 2015- 2020, Đảng ủy Nhà trường đã tiến hành giải thể 01 chi bộ, sáp nhập, chia tách 09 chi bộ thành 15 chi bộ [H2.02.04.01];

Công đoàn cũng điều chỉnh chia tách 9 tổ công đoàn thành 15 tổ công đoàn cơ sở cho phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại các phòng, khoa, trung tâm của Nhà trường [H2.02.04.02]; thành lập mới 08 khoa, phòng, trung tâm [H2.02.04.03].

Nhân sự BCH Đảng ủy có sự thay đổi về cơ cấu nhân sự cho phù hợp với điều kiện phát triển của Nhà trường, cụ thể nhiệm kỳ BCH Đảng ủy khóa III (nhiệm kỳ 2015-2020) gồm 9 đồng chí, nhiệm kỳ 2020- 2025 nhân sự BCH gồm 11 đồng chí [H2.02.04.04].

Trước năm 2018 Nhà trường chưa có Hội đồng trường, năm 2018 Hội đồng trường được thành lập [H2.02.04.05] đến nay đang nghiên cứu để bổ sung với cơ cấu nhân sự được điều chỉnh theo hướng tăng cường thành viên là đại diện nhà tuyển dụng là doanh

nghiệp và điều chỉnh tỷ trọng thành viên là các nhà khoa học, bổ sung các nhà khoa học đại diện các ngành mới để đảm bảo các điều kiện phát triển các ngành của Nhà trường.

Cùng với việc cơ cấu hệ thống quản trị được điều chỉnh, từ đó nhân sự tham gia các đơn vị, bộ phận của hệ thống quản trị cũng được điều chỉnh như:

Thực hiện các bước quy trình bổ sung 01 đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ [H2.02.04.06], bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng [H2.02.04.07], tiếp nhận 01 Phó Hiệu trưởng và 19 cán bộ, giảng viên từ Trường Cao đẳng Thể dục Thể thao [H2.02.04.08], [H2.02.04.09].

Thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý các phòng, khoa, trung tâm, bộ môn đảm bảo quy trình, năng lực công tác trong quản lý và giảng dạy đại học [H2.02.04.10].

Hằng năm, Nhà trường đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh quản lý, theo vị trí việc làm đối với đội ngũ viên chức của Trường và cử theo học các lớp nâng cao trình độ (Tiến sĩ, Thạc sĩ), giới thiệu bí thư, phó bí thư chi bộ và cấp ủy viên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Đảng; hàng trăm lượt cán bộ, đảng viên, giảng viên tham gia các loại hình đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành, nghiệp vụ khác [H2.02.04.11].

Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên cũng có những điều chỉnh, cải tiến trong tổ chức để thực hiện tốt hơn vai trò và hiệu quả hoạt động của mình [H2.2.04.12], [H2.2.04.13], [H2.2.04.14].

Các Hội đồng tư vấn như Hội đồng khoa học và đào tạo, Hội đồng thi đua khen thưởng cũng được rà soát theo hướng đảm bảo quyền lợi, sự phát triển của Nhà trường [H2.2.04.15], [H2.2.04.16].

Hệ thống văn bản quản lý do được rà soát nên đã có những điều chỉnh, cải tiến, cụ thể Quy chế tổ chức và hoạt động được ban hành năm 2012 và được điều chỉnh, thay thế vào năm 2018 [H2.2.04.17]. Quy định chế độ làm việc của giảng viên cũng được cập nhật, vi chỉnh cho phù hợp [H2.02.04.18]. Quy chế chi tiêu nội bộ thường xuyên được rà soát, cập nhật các quy định mới [H2.02.04.19]. Quy định các hoạt động KHCN của Nhà trường cũng thường xuyên được vi chỉnh, bổ sung [H2.02.04.20]. Các hội đồng tư vấn cho Hiệu trưởng cũng được rà soát, bổ sung, thay thế về chức năng, nhiệm vụ khi có các văn bản mới quy định của nhà nước và thay thế khi có nhân sự chuyển công tác hoặc nghỉ hưu nhằm đáp ứng tốt yêu cầu tư vấn cho Hiệu trưởng trong các mảng công tác của Trường.

2. Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 2:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản để tổ chức quản lý các hoạt động đúng pháp luật, thường xuyên được rà soát, bổ sung điều chỉnh để đạt hiệu quả cao nhất.

- Công tác triển khai, hướng dẫn thực hiện các văn bản quản lý do Trường ban hành được thực hiện thống nhất trong các đơn vị trực thuộc, không có sự mâu thuẫn, vướng mắc, chông chéo giữa các văn bản.

- Quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh được phân công rõ ràng trong hệ thống các văn bản quản lý của Nhà trường. Hệ thống văn bản không trái với các quy định của pháp luật.

- Chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị được quy định rõ ràng và thường xuyên được rà soát bổ sung điều chỉnh phù hợp với sự phát triển.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Còn một số văn bản tổ chức quản lý của Nhà trường trong một số hoạt động cụ thể chưa được cập nhật kịp thời.

- Trong triển khai thực hiện vẫn còn một số đơn vị còn chậm trong việc cập nhật các văn bản mới. Chưa có phần mềm quản lý văn bản, vẫn thực hiện lưu trữ văn bản bằng hình thức thủ công.

- Trong nhiệm kỳ 2015- 2020 vẫn còn tình trạng 02 đảng viên bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ do sinh con thứ 3.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Khắc phục tồn tại 1	Cập nhật, vi chỉnh bổ sung kịp thời các văn bản phù hợp với các quy định hiện hành.	Các đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm
2.	Khắc phục tồn tại 2	Hoàn thiện và ban hành Đề án vị trí việc làm.	Phòng TCCB	Từ năm 2020
3.	Phát huy điểm mạnh 1	Giao Phòng Hành chính Tổng hợp tham mưu triển khai cập nhật các phần mềm quản lý văn bản một cách có hệ thống	Phòng hành chính tổng hợp	Định kỳ hằng năm
4.	Phát huy điểm mạnh 2	Nâng cao trách nhiệm của cán bộ quản lý các đơn vị để từ đó giúp công tác quản lý của Nhà trường đi vào hệ thống và đạt hiệu quả.	Các phòng có liên quan	Hằng năm

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	4.75
<i>Tiêu chí 2.1</i>	6
<i>Tiêu chí 2.2</i>	4
<i>Tiêu chí 2.3</i>	5
<i>Tiêu chí 2.4</i>	5